

Số: 567 /LĐTBXH-KHTC
V/v: Tiết kiệm 10% dự toán chi thường
xuyên ngân sách năm 2011 nhằm kiểm
chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô,
bảo đảm an sinh xã hội

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Kính gửi: Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trong năm 2011, công văn số 1157/VPCP-KTTH ngày 27/2/2011 của Văn phòng Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP và công văn số 2665/BTC-NSNN ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính về tiết kiệm 10% chi thường xuyên nhằm kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, Bộ hướng dẫn đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2011 (ngoài khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương đã giao đầu năm tại Quyết định số 65/Q Đ-L ĐTBXH ngày 20/01/2011) như sau:

1. Đối tượng thực hiện tiết kiệm:

Các đơn vị dự toán được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011 chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong năm 2011 nhằm thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô chỉ đạo của Chính phủ.

2. Cách thức xác định số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên năm 2011:

Để tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị, Bộ Tài chính hướng dẫn cách xác định số tiết kiệm 10% chi thường xuyên của 9 tháng còn lại trong năm 2011 như sau:

$$\text{Số tiết kiệm thêm 10\% chi thường xuyên} = \frac{A - (B + C + D + E)}{12} \times 9 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2011 đã được giao (không bao gồm dự toán chi sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia).

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền hoặc bằng hiện vật;...).

C: là số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương đã được cấp có thẩm quyền giao.

D: là các khoản bố trí trong dự toán chi thường xuyên để thu hồi kinh phí đã ứng trước.

E: là tổng số các khoản chi đặc thù khác không tính tiết kiệm, gồm:

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm cả kinh phí mở thêm mới các cơ quan đại diện theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá;

- Kinh phí đặt hàng sản xuất phim, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước;

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam và đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài diện Hiệp định; kinh phí thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý,... ở nước ngoài (Đề án 322, Đề án 165, Đề án xử lý nợ Nga,...);

- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành; kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí vốn đối ứng, kinh phí đóng niên liễm hoặc đóng góp cho các tổ chức hoặc diễn đàn quốc tế, kinh phí nộp các loại thuế theo quy định;

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư;...;

- Kinh phí thực hiện giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Quỹ giải thưởng văn học nghệ thuật;

- Kinh phí thực hiện các hợp đồng kinh tế, thoả thuận kinh tế có hiệu lực trước 31/3/2011;

- Các khoản chi đặc thù của quốc phòng, an ninh, cơ quan Đảng không tiết kiệm được.

3. Quản lý số tiết kiệm:

Số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của các đơn vị được giữ lại, không được chi cho các nhiệm vụ khác. Đến quý III năm 2011, căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ sẽ có quyết định cho việc xử lý số kinh phí tiết kiệm này, các đơn vị không được tự ý sử dụng số kinh phí này cho nhiệm vụ khác khi chưa có Quyết định của Bộ.

4. Rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên):

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết của Chính phủ và quy định hướng dẫn tại Công văn này, yêu cầu các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên

đã được giao đầu năm, trong đó tập trung ngay vào việc triển khai các công việc sau đây:

- Tạm dừng trang bị mới xe ô tô, mua sắm tài sản có giá trị lớn, điều hoà nhiệt độ, thiết bị văn phòng...

- Giảm tối đa số lượng, quy mô và kinh phí chi hội nghị, hội thảo, lễ hội, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập... và các đoàn công tác trong và ngoài nước sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm tối đa trong việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực.

5. Tổ chức thực hiện:

Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (*kể cả các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên*) xác định số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo hướng dẫn nêu tại mục 2 và Phụ lục kèm theo tại Công văn này gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 10/3/2011 để tổng hợp gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, sau thời hạn trên, các đơn vị chưa có báo cáo xác nhận số tiết kiệm, Bộ sẽ tự xác định số tiết kiệm để giao cho đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (*Vụ Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 04.38.269.544*) để được hướng dẫn thêm. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu VP Bộ, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hòa

ĐĂNG KÝ TIẾT KIỆM CHI 10% DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2011

Của:

Đơn vị: 1.000 đồng

LOẠI	KHOẢN/ MÃ SỐ	NỘI DUNG	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán không thuộc nội dung tiết kiệm	Dự toán thực hiện tiết kiệm	Số kinh phí đăng ký tiết kiệm
		I. THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ				
		Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	-	-		-
490		- Giáo dục và đào tạo				
520		- Y tế và các hoạt động xã hội				
430		- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ				
460		- Quản lý nhà nước				
	01	II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (CHI TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)				
		B. Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quản lý hành chính				
370	372	NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC XH VÀ NHÂN VĂN				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
		Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN				
430		HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ				
	432	Hoạt động TTTT ngành; điều tra, khảo sát				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
	438	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm				
		Kinh phí thường xuyên				
		Kinh phí không thường xuyên				
460		QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
	464	Các hoạt động Quản lý hành chính nhà nước				
		Kinh phí thực hiện tự chủ				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thực hiện tự chủ				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				

LOẠI	KHOẢN/ MÃ SỐ	NỘI DUNG	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán không thuộc nội dung tiết kiệm	Dự toán thực hiện tiết kiệm	Số kinh phí đăng ký tiết kiệm
490		GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
	498	Dạy nghề:				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	497	Trung học:				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	502	Đại học				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	504	Đào tạo lại (Kinh phí không thường xuyên)				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
520		Y TẾ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI				
	524	Hoạt động của hệ thống cơ sở CH-PHCN				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	527	Hoạt động thực hiện c/s người có công với cách mạng				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	528	Hoạt động xã hội khác				
		<i>Kinh phí giao tự chủ tài chính</i>				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	531	Sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				

LOẠI	KHOẢN / MÃ SỐ	NỘI DUNG	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán không thuộc nội dung tiết kiệm	Dự toán thực hiện tiết kiệm	Số kinh phí đăng ký tiết kiệm
280		SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - Kinh phí không thường xuyên				
	281	Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về bảo vệ môi trường				
	283	Hoạt động xử lý chất thải				
	309	Hoạt động bảo vệ môi trường khác				
		KHO BẠC NHÀ NƯỚC NƠI GIAO DỊCH				
		Mã số Kho bạc Nhà nước				
		Mã số đơn vị sử dụng ngân sách				

Ghi chú:

- Đơn vị dự toán cấp II tổng hợp dự toán của các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc và chi tiết đến nội dung chi.
- Đơn vị giải trình chi tiết đối với các khoản chi đặc thù thuộc các nội dung không tính tiết kiệm chi.